

MỤC LỤC
TẠP CHÍ Y HỌC VIỆT NAM TẬP 492 - THÁNG 7 - SỐ 1&2 - 2020
VIETNAM MEDICAL JOURNAL N^o1&2 - JULY - 2020

1. **Đ**ặc điểm chiều cao và tỉ lệ các tầng mặt ở nhóm người việt 18 - 25 tuổi có khuôn mặt hài hoà qua phim sọ nghiêng
The vertical facial heights and proportions of vietnamese people with balanced face aged from 18 to 25 on cephalometric films
Lương Thị Quỳnh Tâm, Hồ Thị Thuỳ Trang 1
2. **H**ình ảnh chụp cắt lớp vi tính lồng ngực độ phân giải cao ở bệnh nhân lao phổi AFB âm tính, lao phổi AFB dương tính và viêm phổi không do lao
High resolution computed tomography (HRCT) in diagnosis active pulmonary tuberculosis patients with AFB negative in sputum, patients with new AFB positive pulmonary tuberculosis, patients with new AFB positive pulmonary tuberculosis and patients with pneumonia
Đinh Thị Hòa, Trần Văn Sáu, Nguyễn Huy Lực 5
3. **N**ghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý người dân do đại dịch Covid-19 tại một trung tâm cách ly
Study of some factors relating to mental responses of the population due to Covid-19 in a restricted area
Nguyễn Văn Linh, Đỗ Quyết, Hoàng Văn Lương, Cao Tiến Đức, Lê Thị Tâm Thảo, Lê Văn Quân 9
4. **Đ**ánh giá hiệu quả của khí cụ chỉnh hình mũi – xương ổ răng (khí cụ N.A.M) ở trẻ dị tật khe hở môi – vòm miệng toàn bộ một bên theo độ tuổi
Evaluation effect of presurgical nasopalveolar molding appliance (N.A.M appliance) in complete unilateral cleft lip – palate patients
Đinh Thị Như Thảo, Nguyễn Văn Đẩu, Đông Khả Thắm 14
5. **Đ**ặc điểm hội chứng chuyển hóa ở cán bộ công nhân viên tổng công ty xây dựng số 1 - Bộ Xây dựng
Characteristics of the metabolic syndrome in officers and employees of construction corporation no.1–Construction Ministry
Nguyễn Hữu Việt, Nguyễn Văn Chương, Lê Việt Thắng 19
6. **Đ**ánh giá hiệu quả phục hồi cảm giác thần kinh dưới ổ mắt trong điều trị gãy phức hợp gò má
To evaluate the effectiveness of neurosensory recovery in infraorbital nerve following different treatment modalities of zygomatic complex fractures
Huỳnh Ngọc Tú, Lâm Hoài Phương 22
7. **L**iên quan nồng độ CRP huyết tương với một số đặc điểm bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ
Relationship between plasma c-reactive protein and some characteristics in maintenance hemodialysis patients
Nguyễn Hữu Dũng, Trần Văn Chí, Lê Việt Thắng 28
8. **N**ghiên cứu tình hình, một số yếu tố liên quan đến sự đề kháng với kháng sinh của Propionibacterium acnes trên bệnh nhân mụn trứng cá tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ năm 2019
A study on prevalence and some factors related to antibiotic resistance of Propionibacterium acnes at Can Tho Hospital of dermato-venereology in 2019
Nguyễn Thị Thúy Liễu, Nguyễn Thị Thuỳ Trang, Phạm Thanh Thảo, Huỳnh Văn Bá 31
9. **D**ị dạng động tĩnh mạch lớn và lan tỏa vùng đầu mặt cổ: Những thách thức trong điều trị
Diffuse arteriovenous malformations of the head and neck: Challenges in treatment
Đỗ Thị Ngọc Linh, Nguyễn Hồng Hà 35
10. **S**o sánh độ chính xác của máng hướng dẫn phẫu thuật in 3D với máng hướng dẫn phẫu thuật thủ công trong cấy ghép răng trước hàm trên
Comparison of the accuracy of stereolithography surgical guide with conventional surgical guide used in anterior maxillary dental implants
Tạ Đông Quân, Võ Chí Hùng, Nguyễn Thu Thủy 37

11. **Đánh giá phương pháp ước lượng khoảng Tanaka-Johnston bằng kỹ thuật đo đặc số hóa trên mẫu hàm** 42
Assesment of Tanaka-Johnston methos on digital models
Cao Thụy Nhật Thanh, Đông Khắc Thâm
12. **Khảo sát nồng độ HBV RNA huyết tương ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính trước điều trị** 46
Investigation on pre-treatment plasma HBV RNA of patients with chronic hepatitis B infection
Nguyễn Hồng Thắng, Nguyễn Văn Diễn, Vũ Nguyễn Quỳnh Anh, Đỗ Thị Lệ Quyên, Nguyễn Đình Ứng, Nguyễn Văn Ba, Hoàng Tiến Tuyên, Hồ Anh Sơn, Hồ Hữu Thọ
13. **Khảo sát tỷ lệ tế bào Neutrophil/Lympho máu ngoại vi ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ** 50
Survey on peripheral blood Neurtophil/Lymphocyte Ratio in maintenance hemodialysis patients
Trần Văn Chí, Nguyễn Hữu Dũng, Lê Việt Thắng
14. **Biến động dấu ấn HBV RNA huyết tương ở bệnh nhân viêm gan vi rút B mạn tính điều trị bằng tenofovir disoproxil fumarate** 54
Kinetics of the serum HBV RNA in patients with chronic hepatitis B treated with tenofovir disoproxil fumarate
Nguyễn Đình Ứng, Nguyễn Trọng Chính, Hoàng Tiến Tuyên, Nguyễn Thái Sơn, Phạm Châu, Đỗ Quốc Thịnh, Nguyễn Thị Bạch Liễu, Trần Thị Kim Anh, Vũ Nguyễn Quỳnh Anh, Đỗ Thị Lệ Quyên, Hoàng Xuân Cường, Nguyễn Hồng, Thắng Hồ Hữu Thọ
15. **Đánh giá kết quả điều trị gãy thân xương đùi ở người lớn bằng kết hợp xương đinh nội tủy có chốt không mở ổ gãy** 58
Evaluation the results of patients of daiphyseal femoral fracture in adult, who have been trreated with closed intramedullary interlocking nailing and applying a hommemade flame in the closed reduction
Đoàn Anh Tuấn, Nguyễn Thái Sơn, Vũ Nhất Định
16. **Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến phân số dự trữ vành của động mạch vành không thủ phạm ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên** 64
Factors influencing the fractional flow reserve of non-infarct related coronary arteries in stemi patients
Vũ Quang Ngọc, Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Quốc Thái
17. **So sánh hiệu quả gây tê ngoài màng cứng bằng ropivacain 0,1% với bupivacain 0,1% sau phẫu thuật thay khớp háng trên người cao tuổi** 68
Comparison of efficiency patient controlled epidural analgesia ropivacain 0,1% with bupivacaine 0,1% after hip surgery in elderly
Nguyễn Thị Lệ Mỹ, Công Quyết Thắng
18. **Đánh giá kết quả sớm can thiệp mạch vành qua da ở bệnh nhân có tổn thương tắc hoàn toàn mạn tính tại Trung tâm Tim mạch Bệnh viện E** 72
Evaluation of early results of percutaneous coronary intervention for patients diagnosed with coronary chronic total occlusion at Cardiovascular Center, Hospital E
Phan Thảo Nguyên, Nguyễn Oanh Oanh, Lê Ngọc Thành
19. **Đặc điểm lâm sàng, siêu âm và tổn thương của một số bệnh lý do còn ống phúc tinh mạc ở trẻ em qua phẫu thuật nội soi ổ bụng** 76
Clinical sonographic characteristics of internal inguinal ring through laparoscopic sugery in the treatment of pediatric patiens with patentprocessus vaginalis
Nguyễn Đình Liên, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Việt Hoa
20. **Nghiên cứu xu hướng thay thế phụ âm đầu và thảo luận phương pháp điều trị lời nói ở trẻ đã phẫu thuật khe hở vòm miệng** 81
Study on the trend of replacing initial consonants and discuss speechtherapy for cp children after surgery
Đặng Hanh Biên, Quách Thị Càn, Nguyễn Văn Lợi
21. **Tạo hình khuyết hổng da đầu mang tóc bằng vạt da cơ lưng to vi phẫu: Nhân 4 trường hợp** 84
Scalp defects reconstruction with free latissimus dorsi flap: Case series
Trần Xuân Thạch, Vũ Trung Trực, Bùi Mai Anh, Nguyễn Hồng Hà, Ngô Mạnh Hùng

22. **Một số yếu tố liên quan đến việc chăm sóc hô hấp cho người bệnh thông khí nhân tạo xâm nhập tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2018** 88
Some factors related to respiratory care for patients with artificial ventilation at invasive hospital in Nam Dinh Province 2018
**Vũ Thị Ân, Mai Thị Yến, Hoàng Thị Minh Thái
Đinh Thị Thu Huyền, Phạm Thị Hoàng Yến**
23. **Kết quả điều trị một số bệnh lý còn ống phúc tinh mạc ở trẻ em bằng phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội** 92
The results of treating patency of processus vaginalis in children by laparoscopic surgery at Hanoi Medical University Hospital
Nguyễn Đình Liên, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Việt Hoa
24. **Đánh giá hiệu quả giảm đau sau mổ thay khớp háng trên người cao tuổi của phương pháp gây tê ngoài màng cứng do bệnh nhân tự kiểm soát** 97
Efficacy of pain management of patient controlled epidural anesthesia after hip surgery in elderly
Nguyễn Thị Lệ Mỹ, Công Quyết Thắng
25. **Nghiên cứu hiệu quả kiểm soát kích thước adenoma tuyến yên tồn dư hoặc tái phát sau phẫu thuật bằng xạ phẫu dao gamma tại Bệnh viện Chợ Rẫy** 101
Effective of tumor size control by gamma knife in recurrent or residual pituitary adenoma
Nguyễn Văn Đô, Nguyễn Văn Khôi, Vũ Văn Hòa
26. **Đặc điểm khẩu phần ăn của học sinh tiểu học tại 5 xã huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên** 105
Dietary intake of elementary school children in 5 communes, Phu Binh District, Thai Nguyen Province
Trần Khánh Vân, Trần Thúy Nga, Nguyễn Song Tú
27. **Nhân một trường hợp nipt âm tính giả do khảm bánh nhau** 110
A case of false-negative nipt result because of placental T18 mosaicism
**Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Kiều Ngọc Trinh, Nguyễn Thị Thanh Thanh,
Nguyễn Lưu Hồng Đăng, Tăng Hùng Sang, Trương Đình Kiệt,
Cao Văn Thịnh, Giang Hoa, Phan Minh Duy, Nguyễn Hoài Nghĩa**
28. **Nghiên cứu đặc điểm rối loạn vận động và mối liên quan với tổn thương chất trắng ở bệnh nhân parkinson** 114
Characteristics of motor disorders and the relationships with white matter lesions in patients with parkinson disease
Nguyễn Đình Cường, Nguyễn Đức Thuận, Tạ Thanh Xuân
29. **Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của người bệnh adenoma tuyến yên tồn dư hoặc tái phát sau phẫu thuật bằng xạ phẫu dao Gamma tại Bệnh viện Chợ Rẫy** 119
Evaluation the clinical and laboratory test characteristics of recurrent or residual pituitary adenoma
Nguyễn Văn Đô, Nguyễn Văn Khôi, Vũ Văn Hòa
30. **Nghiên cứu tỷ lệ sạch sỏi của tán sỏi niệu quản ngược dòng bằng laser và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Xanh Pôn năm 2019** 123
Research the stone-free rate and related factors of holmium laser ureteroscopic fragmentation for renal stone at Saint Paul Hospital in 2019
Nguyễn Minh An
31. **Nghiên cứu xác định một số đột biến gen beta thalassemia hiếm gặp ở miền Bắc Việt Nam** 127
Study for identifying rare gene mutations in beta thalassemia in Northern Vietnam
**Bạch Quốc Khánh, Nguyễn Hà Thanh, Nguyễn Hồng Sơn,
Đương Quốc Chính, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Triệu Vân**
32. **Nghiên cứu mối liên quan nguy cơ tiến triển bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối với một số biến chứng tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2** 131
The relation between the risk of progression to end stage kidney failure and cardiovascular complications in type 2 diabetic patients
Phan Thanh Sơn, Phạm Quốc Toàn, Nguyễn Thanh Xuân
33. **Nghiên cứu thực trạng bệnh viêm mũi xoang mạn tính ở công nhân ngành than công ty than Nam Mẫu Ưông Bí Quảng Ninh** 135
Research chronic rhinosinusitis reality of coal mining workers in Nam Mau Coal Company Uong Bi Quang Ninh
Nguyễn Như Đua, Lương Thị Minh Hương, Trương Việt Dũng

34. **Đánh giá tác dụng của xoa bóp bấm huyệt kết hợp điện châm điều trị viêm mũi dị ứng** 138
The effect on treating allergic rhinitis of massage acupuncture combined with electric acupuncture
Nguyễn Vinh Quốc, Nguyễn Đức Minh
35. **Hiệu quả điều trị nhiễm mycoplasma đường sinh dục bằng Doxycyclin tại Bệnh viện Da liễu Trung ương** 143
Doxycycline in the treatment patient with genital mycoplasma injection at National Hospital of dermatology and venereology
Trần Cẩm Vân, Bùi Quang Hào, Nguyễn Văn Thường
36. **Bước đầu nghiên cứu thay đổi biểu hiện trầm cảm, lo âu ở bệnh nhân rối loạn tiêu hóa dai dẳng sử dụng Ecologic Barrier** 146
Preliminary results of using ecologic barrier for patients with chronic gastrointestinal symptoms who present with the symptoms of anxiety and depression
Đào Việt Hằng, Hoàng Bảo Long, Trịnh Thị Oanh, Trần Thị Thu Trang
37. **Nghiên cứu biến chứng sau điều trị sỏi thận bằng tán sỏi nội soi qua da đường hầm nhỏ và các yếu tố liên quan** 150
Postoperative complications after mini percutaneous nephrolithotomy treatment and related factors
Nguyễn Minh An
38. **Đánh giá kết quả điều trị ung thư đại tràng tái phát di căn bằng phác đồ mXELIRI tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội** 154
Evaluate the response of mXELIRI treatment of metastasis colon cancer at Ha Noi Medical University Hospital
Nguyễn Bá Thái, Trịnh Lê Huy
39. **Đánh giá kết quả ban đầu can thiệp tán sỏi mật qua da bằng laser tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội** 158
Primary outcome of percutaneous laser lithotripsy for biliary lithiasis at Hanoi Medical University Hospital
Nguyễn Thái Bình, Phan Nhân Hiễn, Trần Việt Hùng, Phạm Xuân Thành, Lê Tuấn Linh
40. **Đánh giá độ nhạy, độ đặc hiệu và độ ổn định hiệu giá của kháng thể bất thường trong huyết thanh sử dụng cho ngoại kiểm huyết thanh học truyền máu** 161
Evaluating specificity, sensitivity, and stability of titration of irregular antibodies in serum for external quality assessment
Vũ Quang Huy, Lê Hoàng Oanh, Đỗ Thị Thanh Thư, Nguyễn Thị Hồng
41. **Kiến thức, thực hành của cha mẹ về phòng chống tật khúc xạ cho học sinh trước và sau can thiệp truyền thông tại hai trường tiểu học, thành phố Vinh, Nghệ An** 166
Effectiveness of communication intervention on parent's knowledge and practice regarding prevention refractive errors in students at two primary schools, Vinh City, Nghe An Province
Nguyễn Hữu Lê, Bùi Thị Thu Hà, Vũ Thị Hoàng Lan
42. **Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật đặt thiết bị dẫn lưu tiền phòng mini-express điều trị glôcôm góc mở** 170
Preliminary assesment of outcome of the mini ex-press shunt surgery in open angle glaucoma
Nguyễn Thị Hoàng Thảo, Vũ Thị Thái, Trần Anh Tuấn
43. **Nghiên cứu các chỉ số trước ghép và đặc điểm khối tế bào gốc sử dụng trong điều trị ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài cho bệnh nhi suy tủy xương** 175
Investigation of patients' characteristics and stem cells units for allogeneic stem cell transplantation for pediatric aplastic anemia patients
Bạch Quốc Khánh, Nguyễn Hà Thanh, Hoàng Dương Huy, Nguyễn Vũ Bảo Anh, Võ Thị Thanh Bình, Nguyễn Triệu Văn

44. **Đánh giá tỷ lệ đồng thuận kết quả chương trình ngoại kiểm giữa mẫu đông khô HbA1C của trung tâm kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh và mẫu ngoại kiểm RIQAS** 179
Evaluating the level of result agreement of external quality assessment between HbA1C freeze-drying sample of the quality control center for medical laboratory - university of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City and RIQAS sample
Vũ Quang Huy, Đào Thị Thùy Trang, Nguyễn Tiến Huỳnh
45. **Nghiên cứu nồng độ GGT huyết thanh trong tiên lượng ngắn hạn ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim ST chênh lên** 182
Serum GGT level in short-term prognosis of short-term prognosis of ST elevated myocardial infarction
**Dương Thị Thùy Linh, Phạm Quang Tuấn, Trần Nguyễn Tuấn Minh
Lê Thị Bích Thuận, Cao Trường Sinh**
46. **Khảo sát mô hình bệnh tật bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương giai đoạn 2015 - 2018** 187
Survey of disease patterns of inpatients treated at the Central Acupuncture Hospital from 2015 to 2018
Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Vinh Quốc
47. **Tình hình nhiễm Mycoplasma đường sinh dục và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Da liễu Trung ương** 191
Prevalence of genital Mycoplasma in patient with sexually transmitted infection and related factors at National Hospital of dermatology and venereology
Trần Cẩm Vân, Bùi Quang Hào, Phạm Thị Minh Phương
48. **Bước đầu nghiên cứu về gen KIR2DS2, KIR2DS3, KIR2DS4, KIR2DL1, KIR2DL3, KIR2DL5 ở các thai phụ tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội** 195
Initial research on genes KIR2DS2, KIR2DS3, KIR2DS4, KIR2DL1, KIR2DL3, KIR2DL5 in pregnant women in Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital
**Nguyễn Thanh Thúy, Lê Ngọc Anh,
Phùng Thị Thúy, Vương Thị Duyên, Nguyễn Đức Minh**
49. **Khảo sát một số chỉ số huyết học trên sinh viên Đại học Dược Hà Nội** 198
Study on hematological index in healthy student of Hanoi University of Pharmacy
Phan Thu Hằng, Nguyễn Nữ Hải Yến
50. **Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng liên quan đến bệnh nhân ung thư âm hộ di căn hạch bẹn tại Bệnh viện K** 200
Research some of the prognosis factors involved in vulvar cancer patients with positive inguinal lymph nodes at K Hospital
Lê Trí Chinh, Nguyễn Văn Tuyên
51. **Khảo sát tỷ lệ kháng carbapenem và sự phân bố gen tiết carbapenemase của Pseudomonas aeruginosa** 203
Investigation of carbapenem resistance and distribution of genes encoding carbapenemase of Pseudomonas aeruginosa
**Vũ Quang Huy, Nguyễn Thị Thanh Mai, Lê Văn Chương,
Trương Thiên Phú, Đoàn Mai Phương**
52. **Kết quả điều trị chăm sóc người bệnh tăng huyết áp có lo âu, stress và/hoặc mất ngủ tại Trung tâm y tế An Phú, An Giang năm 2020** 207
Results of treatment for hypertensive patients with anxiety, stress and/or insomnia at An Phu health center, An Giang in 2020
Thái Hoàng Đế
53. **Đánh giá sự tuân thủ điều trị ở bệnh nhân tăng huyết áp được điều trị ngoại trú tại khoa nội tim mạch Bệnh viện Trung ương Quân đội 108** 212
Medication adherence in hypertensive patients managed in outpatient department of cardiology in 108 Military Central Hospital
**Đỗ Thị Hiến, Phạm Trường Sơn, Lê Thanh Hà
Nguyễn Hải Dân, Lê Thị Hồng Gấm, Nguyễn Thị Hồng Nga, Đỗ Thị Trang**
54. **Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ đến băng huyết sau sinh do đờ tử cung** 216
Risk factors related to postpartum hemorrhage due to uterine atony
Nguyễn Gia Định, Cao Ngọc Thành

55. **Kết quả thay khớp háng toàn phần không xi măng ở bệnh nhân dưới 40 tuổi** 222
Results of total hip arthroplasty in patients under 40 years of age
Hoàng Gia Du, Đào Xuân Thành, Đặng Hoàng Giang
56. **Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh học ở bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch não** 227
Clinical features, laboratory and radiological findings of cerebral venous thrombosis
Hoàng Mai Phương, Phan Văn Đức
57. **Ý nghĩa của các thông số huyết áp liên tục 24 giờ ở bệnh nhân mắc hội chứng chuyển hóa** 231
Significance of a 24-hour blood pressure ambulatory monitoring in the patients with metabolic syndrome
Châu Hữu Hậu, Hia Kim Khuê, Đỗ Thị Quốc Trinh
58. **Khảo sát đặc điểm dẫn truyền thần kinh ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng có hẹp ống sống** 235
Assess the severity of physical examination by oswestry score study of patients with lumbosacral disc herniation
Nguyễn Tuấn Lượng, Nguyễn Hữu Công, Nguyễn Văn Liệu
59. **Nghiên cứu hiệu quả điều trị bắc cầu lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não cấp do tắc nhánh lớn động mạch não** 214
Effect of the bridging therapy in acute ischemic stroke due to large vessel occlusion
**Nguyễn Văn Phương, Phạm Thái Dũng
Nguyễn Công Thành, Nguyễn Văn Thạch**
60. **Kết quả chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật gãy xương dài của chi tại khoa chấn thương chỉnh hình thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2020** 246
Results of caring a patient after the long surface treatment of the spend in a scientific injury Hospital in Kien Giang Province in 2020
Lê Trần Minh Tú, Nguyễn Đức Trọng, Lê Thị Bình
61. **Chất lượng cuộc sống liên quan sức khỏe của trẻ mắc tăng sản thượng thận bẩm sinh sử dụng thang đo PedsQL™ 4.0** 250
Quality of life related to health of children with congenital adrenal hyperplasia using the scale PedsQL™ 4.0
Đặng Thị Kim Giang, Nguyễn Phú Đạt, Vũ Chí Dũng
62. **Đặc điểm dịch tễ của suy tủy xương toàn bộ ở trẻ em** 254
Some epidemiologic characteristics of aplastic anemia in children
Nguyễn Thị Hương Mai, Nguyễn Quang Tùng, Dương Bá Trực
63. **Áp dụng thang điểm greab sửa đổi và IVH trong tiên lượng chảy máu não thất nguyên phát** 259
Application of the modified greab and IVH scales in prediction of primary intraventricular heamorrhage
Lê Thị Kiên, Võ Hồng Khôi
64. **Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến các rối loạn vận động ở bệnh nhân parkinson giai đoạn 3 và 4 theo Hoehn và Yahr** 263
Clinical characteristics and some factors related to motor disorders of patients with parkinson disease in stage 3 and 4 by Hoehn and Yahr
Món Thị Uyên Hồng, Trần Viết Lực, Nguyễn Trung Anh
65. **Bước đầu nghiên cứu đột biến gen trong điếc câm bẩm sinh** 267
The genetic mutalation in congenital sensory neuro hearing loss
**Nguyễn Thanh Vũ, Nguyễn Quốc Dũng, Vũ Hoàng Phương Thư,
Ngô Minh Xuân, Lê Trần Quang Minh
Nguyễn Thanh Vinh, Trần Phan Chung Thủy**
66. **Đái tháo đường và hút thuốc lá làm tăng nguy cơ mắc bệnh ung biểu mô tuyến tụy tại Việt Nam** 271
Diabetes and smoking significantly increased the risk of pancreatic cancer in Viet Nam
**Trần Văn Thuấn, Bùi Thị Oanh, Vũ Đức Hoàn, Nguyễn Lê Hiệp,
Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Tiến Quang, Lê Văn Quảng,
Trịnh Hồng Sơn, Nguyễn Công Hoàng, Đào Văn Tú**